

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2019/TLST-ĐNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Kiều Mạnh T**, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Phòng 104, C9, Tập thể Th C, phường ThC, quận BD, Hà Nội

- **Chị Vũ Thị Bích H**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Số 11 ngõ 151, tổ 9A L H, quận DD, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Kiều Mạnh T và chị Vũ Thị Bích H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Th C, quận BD, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 11/05/2012.

Quá trình chung sống đến tháng 01 năm 2018 vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh T và chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung:* Anh T và chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Kiều Vũ Tuệ Nh (nữ) sinh ngày 23/12/2012, ly hôn chị H, anh T thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10 triệu

đồng/tháng. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh T, chị Huệ là hoàn toàn tự nguyện, nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: anh Kiều Mạnh T và chị Vũ Thị Bích H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết

- [5]. *Về lệ phí*: Anh T, chị H thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Mạnh T và chị Vũ Thị Bích H.

- Về con chung: Xác nhận anh Kiều Mạnh T và chị Vũ Thị Bích H có 01 con chung là Kiều Vũ Tuệ Nh (nữ) sinh ngày 23/12/2012. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi con chung Vũ Tuệ Nh, ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: (Động sản và bất động sản) anh Kiều Mạnh T và chị Vũ Thị Bích H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Kiều Mạnh T và chị Vũ Thị Bích H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kiều Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008216 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hương

